

KẾ HOẠCH

**Hành động bảo đảm an toàn thực phẩm
trong lĩnh vực nông nghiệp 2018 tỉnh Kon Tum**

Thực hiện Quyết định số 219/QĐ-BNN-QLCL ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp 2018 tỉnh Kon Tum như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm; phát hiện và ngăn chặn kịp thời việc sử dụng chất cấm trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, giảm thiểu ô nhiễm sinh học và tồn dư hóa chất, kháng sinh trong sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm, đáp ứng nhu cầu về an toàn thực phẩm cho tiêu dùng trong nước và mở rộng thị trường xuất khẩu.

2. Yêu cầu

- Rà soát, hoàn thiện các văn bản quy định trong công tác quản lý an toàn thực phẩm phù hợp với thực tiễn của địa phương theo thẩm quyền. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản chỉ đạo điều hành của cấp có thẩm quyền về công tác quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông thủy sản.

- Các đối tượng tham gia chuỗi giá trị ngành hàng từ người sản xuất, chế biến, lưu thông, buôn bán đến người tiêu dùng được phổ biến, hướng dẫn, vận động tuân thủ quy định pháp luật về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm.

- Phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời việc lưu thông, buôn bán, sử dụng chất cấm, hóa chất, kháng sinh, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục, kém chất lượng, không an toàn trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và chế biến nông, lâm, thủy sản; việc lạm dụng kháng sinh trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; chấn chỉnh việc giết mổ nhỏ lẻ không đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm; kiểm soát việc vận chuyển, bán buôn, bán lẻ động vật và sản phẩm động vật, giảm thiểu ô nhiễm vi sinh vật có hại.

- Triển khai 03 chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản an toàn và tổ chức kiểm tra, giám sát, cấp giấy xác nhận sản phẩm an toàn và công khai tại nơi bày bán cho người tiêu dùng.

- Đến cuối năm 2018, tỷ lệ mẫu giám sát vi phạm quy định về tồn dư thuốc

bảo vệ thực vật trong rau, củ quả; tồn dư hóa chất, kháng sinh trong các loại sản phẩm thịt, thủy sản; ô nhiễm vi sinh trong thịt, thủy sản giảm 10% so với năm 2017.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản được kiểm tra đạt yêu cầu về điều kiện đảm bảo ATTP (xếp loại A,B) tăng 10% so với năm 2017.

II. NỘI DUNG

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Tiếp tục đẩy mạnh tổ chức sản xuất tập trung các sản phẩm chủ lực địa phương theo chuỗi giá trị gắn với ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ... nhằm nâng cao chất lượng, bảo đảm an toàn thực phẩm cho tiêu dùng. Khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, tổ chức sản xuất theo hướng liên kết chuỗi sản xuất tiêu thụ thực phẩm an toàn; Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội nông dân, Hội liên hiệp Phụ nữ, các địa phương, cơ quan có liên quan thực hiện tốt các chương trình phối hợp, tuyên truyền, vận động, giám sát sản xuất, kinh doanh nông sản an toàn; trọng điểm là các hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ, phát triển mô hình “Mỗi làng một sản phẩm”; bảo đảm các xã được công nhận Nông thôn mới đáp ứng tiêu chuẩn bảo đảm an toàn thực phẩm theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

- Kịp thời chỉ đạo các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai toàn diện nhiệm vụ quản lý chất lượng an toàn thực phẩm; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ đối với các tổ chức thuộc phạm vi quản lý; phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn và tổ chức cho các cơ sở sản xuất cam kết sản xuất thực phẩm an toàn.

2. Hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật

- rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; hoàn thiện phân công, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan thuộc tỉnh trong công tác tổ chức thực hiện quản lý Nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản.

- Tham gia góp ý, xây dựng các văn bản Quy phạm pháp luật theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cục chuyên ngành.

3. Giám sát, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm

- Tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

- Tăng cường kiểm soát an toàn thực phẩm tại các chợ đầu mối, các cơ sở chuyên kinh doanh nông lâm thủy sản; tổ chức kiểm tra, phân loại, xử lý cơ sở sản

xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và nông lâm thủy sản theo quy định; kiểm tra định kỳ 100% cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn quản lý.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Chuyển mạnh từ thanh tra theo kế hoạch sang thanh tra đột xuất và tập trung vào các công đoạn có nguy cơ cao trong toàn bộ chuỗi ngành hàng như: Lưu thông, buôn bán vật tư nông nghiệp; sản xuất ban đầu, giết mổ gia súc, gia cầm; sơ chế chế biến nông sản, thủy sản nhỏ lẻ nhằm phát hiện kịp thời cơ sở vi phạm, các tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm.

- Tổ chức triển khai Thỏa thuận phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng có liên quan như: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Sở Công thương, Công an tỉnh trong quản lý, kiểm soát ngăn chặn lạm dụng hóa chất công nghiệp, nguyên liệu kháng sinh trong sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản thực phẩm; phát hiện, điều tra, triệt phá dứt điểm các đường dây nhập lậu; tàng trữ, lưu thông, buôn bán chất cấm, hóa chất, kháng sinh, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y ngoài danh mục; các tổ chức, cá nhân đưa tạp chất vào thủy sản; sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, tiêm thuốc an thần vào gia súc trước khi giết mổ.

- Tổ chức lấy mẫu giám sát an toàn thực phẩm, tập trung vào thực phẩm rủi ro cao, tiêu thụ nhiều (*rau, củ, quả, thịt, thủy sản...*) nhằm kịp thời phát hiện, cảnh báo và thanh tra, truy xuất, xử lý tận gốc các trường hợp thực phẩm không đảm bảo an toàn.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra trong các lễ, hội như: Tết nguyên đán, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm; Tết Trung thu...

4. Chỉ đạo tổ chức sản xuất, tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn; kiểm soát chặt chẽ an toàn thực phẩm nhập khẩu

- Tiếp tục triển khai và nhân rộng mô hình chuỗi cung ứng thực phẩm nông thủy sản an toàn kết hợp với kiểm tra, lấy mẫu giám sát, xác nhận sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng. Đối với các huyện, thành phố chưa xây dựng cơ sở giết mổ tập trung, khẩn trương xây dựng và đưa vào hoạt động để cung cấp cho người tiêu dùng trên địa bàn những sản phẩm thịt an toàn thực phẩm.

- Phổ biến, vận động người dân, doanh nghiệp áp dụng quy trình sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản bảo đảm an toàn thực phẩm; hỗ trợ áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (*VietGAP, VietGAHP, GlobalGAP...*), thực hành sản xuất tốt (*GMP*), HACCP trong sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản. Xây dựng mô hình 3 giảm 3 tăng trong sản xuất lúa.

5. Công tác thông tin, tuyên truyền về an toàn thực phẩm

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn thực phẩm, tập trung vào các quy định, qui chuẩn kỹ thuật về sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn cũng như các quy định về xử phạt hành chính đối với các hành vi vi phạm quy

định về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan truyền thông cung cấp đầy đủ, kịp thời, về công tác quản lý vật tư nông nghiệp và bảo đảm an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; công khai kết quả kiểm tra, xếp loại (A,B,C) cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản và các cơ sở vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Tổ chức kiểm tra chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản nhập vào tỉnh Kon Tum theo quy định.

6. Tổ chức lực lượng, nâng cao năng lực

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nghiệp vụ về quản lý chất lượng, thanh tra, kiểm tra đảm bảo đủ năng lực, kinh nghiệm để triển khai nhiệm vụ khi có yêu cầu;

- Tổ chức lớp tập huấn về quy định của pháp luật về quản lý sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật tư nông nghiệp; phương pháp nhận biết hàng giả, nhái, kém chất lượng; quy trình kỹ thuật sử dụng các loại vật tư nông nghiệp cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn các huyện, thành phố.

- Đầu tư trang thiết bị để phục vụ công tác quản lý vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm của các đơn vị.

(Có bảng phân công nhiệm vụ chi tiết kèm theo)

III. NGUỒN KINH PHÍ

Nguồn kinh phí sự nghiệp nông nghiệp giao năm 2018, kinh phí từ các chương trình, đề án; ngân sách các huyện, thành phố và nguồn huy động xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch hành động bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2018 của địa phương. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Tổ chỉ đạo theo dõi, thống kê công tác an toàn thực phẩm cấp xã theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 531/UBND-TH ngày 05 tháng 3 năm 2018 để triển khai thực hiện tốt công tác an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ theo Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và hướng dẫn của Ngành nông nghiệp.

- Định kỳ ngày 15 hàng tháng Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản*) để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Y tế, Sở Công Thương chủ động phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Công an tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức điều tra, phát hiện, xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Kon Tum, Đài phát thanh-truyền hình tỉnh thông tin, tuyên truyền và phổ biến kiến thức, quy định pháp luật và các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm cho nhân dân biết, thực hiện.

5. Đề nghị Ủy ban MTTQVN tỉnh, các đoàn thể (Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ...) phối hợp với ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản; phát hiện tố giác việc sản xuất, kinh doanh chất cấm, sản phẩm nông, lâm, thủy sản kém chất lượng để có biện pháp ngăn chặn và xử lý kịp thời.

6. Các sở, ngành, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch này và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này theo quy định; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành triển khai thực hiện. Định kỳ vào ngày 20 hàng tháng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả thực hiện, trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp thực hiện đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, có hiệu quả.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các đơn vị tổng hợp, báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP và PVP UBND tỉnh (NN);
- Lưu: VT, NNS/

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Tuy

